TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOẰNG HÓA** **TỈNH THANH HOA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:49/2024/HNGĐ-ST
Ngày 09/9/2024.
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOẰNG HÓA, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Cao Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Ngọc Hải.

Ông Lê Xuân Thư

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Kiều Oanh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 09 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số: 179/2024/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2024 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn* " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 07/8/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 77/QĐST-HNGĐ ngày 21/8/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 2000. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn S, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Lê Trọng Đức A, sinh năm 1996. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25/6/2024, bản tự khai ngày 08/7/2024 và lời khai tại phiên tòa của nguyên đơn chị Nguyễn Thị D trình bày như sau:

Về hôn nhân: Chị và anh Lê Trọng Đức A tự nguyện tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức cưới và UBND xã H cấp đăng ký kết hôn ngày 05/3/2020. Trong quá trình chung sống giữa chị và anh Đức A thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh Đức A không tu chí làm ăn, nghiện game nên không chăm lo đến gia đình vợ, con, mâu thuẫn vợ chồng xảy ra ngày càng căng thẳng nên chị đã về nhà bố mẹ đẻ ở và vợ chồng sống ly thân từ tháng 6/2024 đến nay không ai

quan tâm đến nhau, tình cảm ngày càng dạn nút. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Đức Anh thực sự không thể hàn gắn đoàn tụ được nữa nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đức A.

Về con: Chị và anh Lê Trọng Đức A có một con chung là Lê Nguyễn Thảo M, sinh ngày 09/4/2021. Từ khi vợ chồng sống ly thân chị đem con về nhà bố mẹ đẻ ở đến nay, nguyện vọng của chị là đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con, không yêu cầu anh Đức Anh phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và công nợ: Chị Nguyễn Thị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Biên bản lấy lời khai ngày 10/7/2024 tại gia đình anh Lê Trọng Đức A trình bày:

*Về hôn nhân:*Anh và chị D về chung sống với nhau là do hai bên tự nguyện, có tổ chức cưới và được UBND xã H cấp đăng ký kết hôn ngày 05/3/2020. Sau khi cưới vợ chồng chung sống cùng bố mẹ anh và cuộc sống hòa thuận không có mâu thuẫn gì, nhưng không biết lý do vì sao đến ngày 22/6/2024 chị D đem con về nhà bố mẹ đẻ ở và làm đơn ly hôn gửi đến Tòa án. Trong thời gian chị D bỏ về nhà bố mẹ đẻ anh có đến nói chuyện với bố mẹ chị D để chị D quay trở về nhưng chị D không về chung sống với anh, anh không đồng ý ly hôn nên đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ.

Về con: Anh và chị D có một con chung là Lê Nguy ễn Thảo M, sinh ngày 09/4/2021 hiện nay đang ở với chị D, nếu chị D muốn ly hôn thì anh đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con, yêu cầu chị D cấp dưỡng tiền nuôi con, vì gia đình anh có điều kiện kinh tế hơn gia đình chị D nên anh xin được trực tiếp nuôi con.

Về tài sản, công nợ: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo đơn yêu cầu của chị Nguyễn Thị D, Tòa án tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân, con chung giữa chị Nguyễn Thị D và anh Lê Trọng Đức A.

Biên bản xác minh tham khảo ý kiến của cơ quan Nhà nước về gia đình về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn của vợ chồng trong vụ án hôn nhân gia đình ngày 31/7/2024 tại thôn T và UBND xã H, huyện H: Chị Nguyễn Thị D và anh Lê Trọng Đức A có đăng ký kết hôn do UBND xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 05/3/2020. Trong quá trình chung sống vợ chồng mâu thuẫn với nhau trong gia đình và hiện nay chị D đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở. Thời điểm hai bên mâu thuẫn chị D cũng không gửi đơn đến thôn và xã để tiến hành hòa giải mà gửi trực tiếp đến Tòa án để giải quyết nên chính quyền địa phương không biết nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn của vợ chồng chị D, anh Đức A nên không tổ chức hòa giải được. Do đó Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.Chị Nguyễn Thị D và anh Lê Trọng Đức A có một con chung là Lê Nguyễn Thảo M, sinh ngày 09/4/2021 hiện nay đang sống cùng với chị D.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật về Tố tụng dân sự, đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử.

Nguyên đơn đã chấp hành đúng, đầy đủ quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về quyền, nghĩa vụ của đương sự. Bị đơn đã được thông báo về thụ lý vụ án, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ nhưng vắng mặt không có lý do là chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 144; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016

Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị D, cho chị Nguyễn Thị D được ly hôn với anh Lê Trọng Đức A.

Về con: Giao cháu Lê Nguyễn Thảo M cho chị Nguyễn Thị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, chị D không yêu cầu anh Đức Anh cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét, anh Lê Trọng Đức A có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con không ai được cản trở.

Về tài sản, công nợ: Không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn không có sự thay đổi, bổ sung, rút toàn bộ về yêu cầu khởi kiện, các bên đương sự không thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Chị Nguyễn Thị D khởi kiện ly hôn anh Lê Trọng Đức A có hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Hoằng Hóa.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị D và anh Lê Trọng Đức A kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được UBND xã H, huyện H cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn năm 2020, như vậy hôn nhân giữa chị D và anh Đức A là hôn nhân hợp pháp.

Xét nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị D và anh Đức A: Sau khi cưới vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân

mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tu chí làm ăn dẫn tới mâu thuẫn vợ chồng xảy ra nên chị D bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, hiện tại vợ chồng đã sống ly thân không ai quan tâm đến nhau, tình cảm vợ chồng thực sự không còn nên chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đức A.

Qúa trình giải quyết vụ án Tòa án báo nhiều lần nhưng anh Đức A đều không đến để làm việc, Tòa án tiến hành lấy lời khai nhưng anh Đức A không ký vào biên bản lấy lời khai, mặc dù anh Đức A mong muốn vợ chồng trở về đoàn tụ nhưng anh lại không tham gia phiên hòa giải tại Tòa án và trong thời gian qua cũng không có biện pháp nào để khắc phục được tình cảm vợ chồng. Thấy rằng, tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị D và anh Đức A đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị D, xử cho chị D được ly hôn anh Đức A là phù hợp với tình trạng hôn nhân hiện nay.

[3] Về con*:* Chị Nguyễn Thị D và anh Lê Trọng Đức A đều thống nhất có một con chung là Lê Nguyễn Thảo M, sinh ngày 09/4/2021.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị D có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Nguyễn Thảo M, anh Đức A cũng có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con.

Hội đồng xét xử xét thấy: Nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con của chị D và anh Đức A là chính đáng.Tuy nhiên, việc giao con cho ai trực tiếp nuôi dưỡng cần căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con trẻ, hiện nay cháu Thảo M còn nhỏ và đang ở với chị D, cần sự chăm sóc của người mẹ nên giao cháu Thảo M cho chị D được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp, anh Đức A có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị Dung không yêu cầu anh Đức A cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[5] Về tài sản và công nợ: Chị D và anh Đức A đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét

[6] Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa đã triệu tập anh Lê Trọng Đức A nhiều lần đến Tòa án để tiến hành các thủ tục tố tụng với tư cách là bị đơn trong vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng anh Đức A đều vắng mặt không có lý do. Tòa án đã tiến hành lấy lời khai nhưng anh Đức A không ký vào biên bản, do đó Tòa án đã tiến hành giao các văn bản tố tụng cho anh Đức A và người thân của anh Đức A nhận nhưng không ký vào biên bản giao nhận, chị Dung có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải. Căn cứ vào Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án không tiến hành hòa giải.

Ngày 21/8/2024, Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa đã đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên

tòa có mặt chị Nguyễn Thị D, nhưng anh Lê Trọng Đức A vắng mặt lần thứ nhất không có lý do nên Tòa án đã quyết định hoãn phiên tòa và ấn định xét xử lần 2 vào ngày 12/9/2024. Ngày 30/8/2024 Tòa án Thông báo thay đổi thời gian mở lại phiên tòa vào ngày 09/9/2024. Quyết định hoãn phiên toà và Thông báo thay đổi thời gian xét xử đã được tống đạt hợp lệ cho anh Đức A nhận nhưng không ký vào biên bản. Tại phiên tòa anh Đức A vẫn tiếp tục vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Lê Trọng Đức A.

[7] Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị D phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 207; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 58; Điều 81, Điều 82; 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị D.

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị D được ly hôn anh Lê Trọng Đức A.

Về con: Chị Nguyễn Thị D và anh Lê Trọng Đức A có một con chung là Lê Nguyễn Thảo M, sinh ngày 09/4/2021.Giao cho chị Nguyễn Thị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Nguyễn Thảo M, chị Dung không yêu cầu anh Đức A cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Anh Lê Trọng Đức A có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị D.Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công nợ: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí: Chị Nguyễn Thị D phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị D đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003894 ngày 28/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa (Chị D đã nộp đủ).

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*Quyền kháng cáo***:** Chị Nguyễn Thị D được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Lê Trọng Đức A được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Thanh Hoá*
- *VKSND tỉnh Thanh Hóa;*
- *VKSND huyện Hoằng Hóa;*
- *Chi cục THADS huyện Hoằng Hóa;*
- *UBND xã Hoằng H;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Cao Thị Nga